TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2023.
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thuần.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh – kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 289/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2023 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lô Vỹ L, sinh năm 1997 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Đặng Minh T, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: 555 Ô 1, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải, nguyên đơn chị Lô Vỹ L trình bày: Chị L và anh T sống chung từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống

hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Xét tình cảm không còn, chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Mai H sinh ngày 16/11/2020. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chị L cam kết không có.

* Bị đơn anh Đặng Minh T: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T biết để tham gia theo quy định nhưng anh T vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã trầm trọng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, về con chung giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lô Vỹ L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chị Lô Vỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đặng Minh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lô Vỹ L về việc được ly hôn anh Đặng Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị L và anh T sống chung từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 19/5/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2021, chị L và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị L. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh T không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lô Vỹ L.

[2.2]. Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Đặng Mai H sinh ngày 16/11/2020. Hiện cháu Hân đang sống cùng chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Đặng Mai H sinh ngày 16/11/2020 đang sống cùng chị L, đã quen với điều kiện, môi trường sống và được chị L nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con chung là cháu Đặng Mai H sinh ngày 16/11/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị L khai không có.

[2.5] Về nợ chung: Chị L cam kết không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Linh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Vỹ L về việc xin ly hôn với anh Đặng Minh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Vỹ L được quyền ly hôn anh Đặng Minh T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Mai H sinh ngày 16/11/2020 cho chị Lô Vỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

2. Về án phí: Chị Lô Vỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0026035 ngày 15/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung